TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 410/2026/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số B, tổ A, khu phố H, phường D, thành phố Đ.

- Bà Trần Thị Khánh V, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Số D, khu phố N, phường D, thành phố Đ; Nơi tạm trú: Số B, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/9/2002. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không có sự chia sẻ với nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không có sự thấu hiểu quan tâm lẫn nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên ông H và bà V thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V chung sống có một con chung là anh Lê Minh H1, sinh ngày 04/4/2003. Hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về *nợ chung:* Ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí Tòa án*: Ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V.

- *Về con chung:* Ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V chung sống có một con chung là anh Lê Minh H1, sinh ngày 04/4/2003. Hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Toà án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Minh H và bà Trần Thị Khánh V tự nguyện chịu mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ từ số tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0010917 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh H và chị V đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- UBND phường Dầu Giây, TP. Đồng Nai (GCNKH số 84/2002);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang